|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ NAM**  Số: /2024/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nam, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tổ chức, quản lý hoạt động**

**của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận :***  - Như điều 3;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế Bộ GTVT;  - Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;  - Lưu: VT, GTXD. | **TM.UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ NAM**  **DỰ THẢO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe**

**trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh )*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh .

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh .

2. Quy định này không áp dụng đối với:

- Bãi đỗ xe nhằm mục đích đỗ xe nội bộ phục vụ cho việc sản xuất, kinh doanh của đơn vị, tổ chức, cá nhân;

- Điểm trông giữ xe đơn lẻ do cá nhân, hộ gia đình tự tổ chức dịch vụ trông giữ xe, không thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ; Bãi đỗ xe tạm thời phục vụ sự kiện, lễ hội;

- Bãi đỗ xe thuộc các trạm dừng nghỉ đường bộ;

- Bãi (*điểm*) đỗ xe tĩnh nằm trên các trục đường giao thông;

- Bãi đỗ xe cao tầng, thông minh.

**Điều 3. Quy định chung**

1. Đơn vị hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe là các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật hợp tác xã, Bộ Luật dân sự được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định (*gọi chung là đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe*).

2. Bãi đỗ xe được đầu tư, xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, xây dựng và phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bãi đỗ xe phải được cơ quan có thẩm quyền công bố trước khi đưa vào hoạt động.

4. Yêu cầu về bãi đỗ xe: Bải đỗ xe phảm đảm bảo theo yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, CÔNG BỐ**

**HOẠT ĐỘNG CỦA BÃI ĐỖ XE**

**Điều 4. Yêu cầu các hạng mục công trình trong bãi đỗ xe gồm có:**

a) Bãi đỗ xe có diện tích đảm bảo theo phương án kinh doanh; có đường giao thông nội bộ;

b) Nhà điều hành và nhà bảo vệ;

c) Đường ra, vào bãi đỗ xe đảm bảo trật tự an toàn giao thông, không ùn tắc giao thông;

d) Trang thiết bị phòng chống cháy nổ;

đ) Nhà vệ sinh công cộng;

e) Tường rào, hàng rào bao quanh;

g) Hệ thống chiếu sáng, hệ thống thông tin, tín hiệu, biển báo.

Ngoài ra, các hạng mục công trình khác (*nếu có*) trong bãi đỗ xe có thể trang bị để phục vụ công tác quản lý, kinh doanh của bãi đỗ xe gồm: Trạm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, rửa xe; hệ thống camera theo dõi, giám sát, hệ thống nhận vé và thanh toán tự động …

3. Điểm đấu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với đường quốc lộ phải được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điểm đấu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với các đường khác (*trừ đường Quốc lộ*) phải được thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền địa phương.

**Điều 5. Quản lý kinh doanh hoạt động bãi đỗ xe**

1. Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

2. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh tại bãi đỗ xe; Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo trật tự an toàn không gây ùn tắc giao thông.

3. Đơn vị quản lý kinh doanh bãi đỗ xe phải thực hiện việc đăng ký, kê khai, niêm yết giá dịch vụ kinh doanh tại bãi đỗ xe theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành về giá.

4. Đơn vị quản lý kinh doanh bãi đỗ xe phải xây dựng và niêm yết Nội quy hoạt động của bãi đỗ xe do đơn vị mình quản lý, đảm bảo nội dung đúng theo quy định của pháp luật. Trong đó, đơn vị quản lý kinh doanh bãi đỗ xe có quyền từ chối phục vụ đối với người gửi xe hoặc chủ phương tiện nếu không chấp hành nội quy; giao vé cho khách đến gửi xe hoặc làm hợp đồng trông giữ xe với chủ phương tiện (*nếu có*); có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người gửi xe hoặc chủ phương tiện nếu để xảy ra mất, hư hỏng phương tiện nhận trông, giữ.

5. Hoạt động tại bãi đỗ xe theo đúng quy định của Bộ Giao thông vận tải và theo quy định pháp luật có liên quan, không được để các chủ phương tiện kinh doanh vận tải, lái xe sử dụng bãi đỗ xe để đón, trả khách hoặc xếp dỡ hàng hóa, đóng gói, sang tải và bảo quản hàng hóa…, tổ chức bán vé xe khách, tạo điểm giao dịch trung chuyển hành khách.

6. Phương tiện vào đỗ trong bãi đỗ xe không mang theo hàng hóa, các chất, vật liệu thuộc diện Nhà nước cấm tàng trữ, cấm sử dụng và cấm lưu thông.

7. Chịu sự thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 6. Công bố và quản lý hoạt động bãi đỗ xe**

1. Bãi đỗ xe chỉ được đưa vào khai thác sau khi đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe công bố và thông báo đến Sở Giao thông vận tải; đồng thời, thông báo đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (*Ủy ban nhân dân cấp huyện*) hoặc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*Ủy ban nhân dân cấp xã*) nơi kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Thông báo gửi các cơ quan gồm các nội dung: Tên đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe, địa chỉ đơn vị, số điện thoại (*fax*), Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*hoặc Quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, khai thác bãi đỗ xe*), tên bãi đỗ xe, địa chỉ bãi đỗ xe, tổng diện tích bãi đỗ xe, thời gian chính thức đưa vào hoạt động.

2. Thẩm quyền quản lý hoạt động bãi đỗ xe:

2.1. Sở Giao thông vận tải quản lý chung bãi đỗ xe trên phạm vi toàn tỉnh.

2.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý bãi đỗ xe ô tô, xe máy chuyên dùng trên địa bàn quản lý.

2.3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý bãi đỗ xe thô sơ, xe hai bánh, xe ba bánh trên địa bàn quản lý.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước**

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của bãi đỗ xe trong phạm vi toàn tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị quản lý kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe và Quy định này;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về xây dựng của các chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe theo lĩnh vực quản lý của ngành.

b) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị khai thác kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng chức năng hướng dẫn các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định công tác phòng cháy, chữa cháy; kiểm tra việc chấp hành phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động bãi đỗ xe. Tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông, bảo đảm an ninh trật tự tại các bãi đỗ xe.

4. Sở Tài chính:

a) Thẩm định giá dịch vụ trông giữ các loại xe trong bãi đỗ xe trên cơ sở phương án giá do các đơn vị quản lý kinh doanh, khai thác bãi đỗ xe lập theo quy định của tỉnh và pháp luật hiện hành về giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

5. Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe sử dụng hóa đơn, chứng từ (*vé trông giữ xe*); thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp các khoản thuế và phí. Hướng dẫn các chủ đầu tư được Nhà nước cho thuê đất làm thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư xây dựng bãi đỗ xe. Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ trông, giữ xe tại các bãi đỗ xe.

6. Sở Tài Nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổng hợp đăng ký đề xuất nhu cầu sử dụng đất trong quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe vào quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

b) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về vệ sinh môi trường trong hoạt động tại các bãi đỗ xe.

7. Sở Kế hoạch và đầu tư: Có kế hoạch xúc tiến đầu tư bãi đỗ xe trên địa bàn, xây dựng phương án khuyến khích nhằm huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống bãi đỗ xe.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Thực hiện công bố và thu hồi Quyết định đưa bãi đỗ xe vào khai thác;

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn địa phương;

c) Tiếp nhận và tổng hợp báo cáo của các đơn vị quản lý kinh doanh hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý; rà soát, cung cấp danh sách, tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn trong công tác phối hợp quản lý, thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi được yêu cầu;

d) Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe vào Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để đơn vị hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện thủ tục đất đai theo quy định;

đ) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của quy định này xuống tận cơ sở để các tổ chức, cá nhân kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý biết, thực hiện; người dân biết để phối hợp giám sát hoạt động, phản ánh thông tin về tình hình hoạt động tại bãi đỗ xe;

e) Xây dựng phương án phân luồng giao thông, đảm bảo không gây ùn tắc tại các khu vực ra vào bãi đỗ xe;

f) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

g) Định kỳ hàng tháng báo cáo Sở Giao thông vận tải về công tác quản lý hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn;

h) Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư nâng cấp, cải tạo bãi đỗ xe trên địa bàn.

**Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị quản lý kinh doanh bãi đỗ xe**

1. Cung cấp đầy đủ các hồ sơ theo quy định phục vụ cho việc công bố hoạt động của bãi đỗ xe của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

3. Niêm yết công khai giá dịch vụ; nội quy hoạt động; tên và số điện thoại của chủ đơn vị quản lý bãi đỗ xe, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại trụ sở kinh doanh bãi đỗ xe để chủ phương tiện và người dân được biết, kịp thời phản ánh, khiếu nại khi cần thiết.

4. Có trách nhiệm duy trì tốt tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe do đơn vị quản lý, đảm bảo theo các nội dung đã được công bố khi đưa bãi đỗ xe vào khai thác.

5. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và quy định này về hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng liên quan.

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc các Sở, Ban, Ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**